



Contact Methods
Mob: (86)18668768846
Tel: (86) 577 68668118
Wechat: zigpac123
Skype: bruce.chan1999
E-mail: bruce@zigpac.com
Whatsapp: +86-18668768846
Telegram: @Zigpacstickers

Company Info
Name: Wenzhou Zigpac Industry Limited
Address: No. 148-152, Building C, Jiangbin
Commercial and Residential Building, Longgang
City, Wenzhou City, Zhejiang 325802, China



YOUR CUSTOM PRINTING & PACKAGING PARTNER FOR SMALL AND MEDIUM BUSINESSES



Ống giấy đẩy tùy chỉnh cho sản phẩm chăm sóc cá nhân dạng rắn

Product Image





BOTANICA

PURE BOTANICAL BALM

— ♦ —
NET WT 2 OZ / 56g









Details

Ống giấy đẩy tùy chỉnh là bao bì bìa giấy có đĩa đáy di động giúp nâng sản phẩm rắn mà không cần cơ chế vận. Chúng thường được cân nhắc cho son dưỡng môi, chất khử mùi, nước hoa rắn, sáp dưỡng và các công thức rắn ít nước khác, nhưng mọi dự án đều cần xác nhận kích thước vật lý, độ tương thích công thức, rót nóng, khả năng kháng dầu và trải nghiệm người dùng trước khi sản xuất.

Ai được hưởng lợi từ ống giấy đẩy tùy chỉnh? [↑](#)

Những ống này chủ yếu được các thương hiệu làm đẹp sạch, công ty chăm sóc cá nhân độc lập, nhà sản xuất nhãn riêng, nhà phát triển sản phẩm, bên mua bao bì và nhà sáng tạo lô nhỏ đánh giá. Trường hợp sử dụng tốt nhất không đơn thuần là “thay nhựa bằng giấy”. Đó là tạo ra bao bì thể hiện rõ định vị thương hiệu tự nhiên hoặc ít chất thải nhưng vẫn thiết thực cho việc chiết rót, vận chuyển, lưu kho và sử dụng hằng ngày.

Các ứng viên điển hình gồm chất khử mùi rắn, son dưỡng môi, nước hoa rắn, thuốc mỡ, thanh dưỡng thể và một số công thức chăm sóc da dạng rắn. Không bao giờ xác định độ phù hợp chỉ bằng tên sản phẩm. Hàm lượng dầu, hoạt độ nước, nhiệt độ rót, đặc tính nóng chảy, khối lượng thành phẩm, điều kiện lưu kho và áp lực sử dụng dự kiến đều ảnh hưởng đến hiệu suất.



Sự quan tâm của thị trường được hỗ trợ bởi các xu hướng bao bì rộng hơn. Future Market Insights ước tính thị trường ống bìa giấy đầy toàn cầu đạt USD 1.4 tỷ vào 2025 và dự báo đạt USD 2.1 tỷ vào 2035, tương ứng CAGR 4.2%. Đây là ước tính thị trường của bên thứ ba, không phải dữ liệu bán hàng của nhà cung cấp, nhưng cho thấy sự quan tâm thương mại bền vững đối với định dạng này. Xem [dự báo thị trường ống bìa giấy đầy](#)^[1].

Vì sao dự án ống giấy đầy thất bại và làm thế nào giảm rủi ro? ↑

Vấn đề: Ống giấy có thể trông đúng khi rỗng nhưng hoạt động kém sau khi chiết rót. Sản phẩm có thể trượt xuống khi sử dụng, đĩa đáy có thể nghiêng, dầu có thể thấm vào giấy, công thức bị mềm có thể gây bừa bộn hoặc ống có thể mất độ cứng trong điều kiện ẩm.

Làm trầm trọng vấn đề: Các lỗi này đến với khách hàng vào thời điểm dễ thấy nhất: khi sử dụng. Phản hồi công khai gồm những khiếu nại rằng thời khử mùi không giữ được vị trí nâng nếu không dùng ngón tay đỡ đáy. Người dùng khác cho biết khó đẩy sản phẩm lạnh và bị bừa bộn khi công thức ấm lên. Phản hồi như vậy xuất hiện trong cuộc [thảo luận lâu năm của người dùng ống khử mùi bằng giấy](#)^[2].

Giải pháp: Hãy coi bao bì và công thức là một hệ thống phân phối duy nhất. Thay vì phê duyệt mẫu trực quan rỗng, hãy xác nhận ống với công thức dự kiến, phương pháp chiết rót, môi trường lưu kho, độ vừa của nắp, tải vận chuyển và chuyển động sử dụng. Dự án thành công cân bằng ma sát đĩa, kết cấu thành, lựa chọn lớp lót, độ cứng công thức, độ bám sản phẩm và khả năng người tiêu dùng chỉ nâng một lượng nhỏ mỗi lần.

- Dùng công thức thực tế hoặc chất tương đương được kiểm soát gần nhất để thử độ tương thích.
- Ghi lại nhiệt độ chiết rót và quy trình làm nguội thực tế thay vì dựa vào tuyên bố chung “tương thích với rót nóng”.
- Kiểm tra ống sau khi chịu nóng, lạnh, độ ẩm, lưu kho thẳng đứng, lưu kho nằm ngang và sử dụng lặp lại.
- Thử xem đĩa có giữ thẳng bằng và nâng đỡ sản phẩm khi sử dụng hay không.
- Kiểm tra giấy bên ngoài để phát hiện vết dầu, ố tại đường nối, mềm hóa hoặc tách lớp.
- Xác nhận ngôn từ về tính bền vững phù hợp với toàn bộ cấu trúc vật liệu, gồm lớp lót, keo dán, mực và trang trí.

Mục lục

- [Ai được hưởng lợi từ ống giấy đẩy tùy chỉnh?](#)
- [Vì sao dự án ống giấy đẩy thất bại và làm thế nào giảm rủi ro?](#)
- [Ống giấy đẩy tùy chỉnh là gì?](#)
- [Làm thế nào xác định và xác nhận đúng loại ống?](#)
- [Lựa chọn tùy chỉnh nào ảnh hưởng đến hiệu suất và diện mạo?](#)
- [Đẩy, vặn, nhựa hay kim loại: Nên chọn loại nào?](#)
- [Kế hoạch mua hàng và kiểm tra chuyên nghiệp nên gồm những gì?](#)
- [Các điểm chính cần nhớ khi thu mua là gì?](#)
- [Nên bắt đầu dự án ống đẩy tùy chỉnh như thế nào?](#)

Ống giấy đẩy tùy chỉnh là gì? [↑](#)

Ống giấy đẩy là bao bì bìa giấy hình trụ có đĩa di động bên trong ở đáy. Người tiêu dùng đẩy đĩa này lên để làm lộ sản phẩm rắn. Khác với hộp vặn, bao bì không dựa vào cơ chế vít ren để nâng và thu sản phẩm xuống.

Định dạng này có thể được phát triển với giấy kraft hoặc giấy ngoài in, thân bìa giấy kết cấu, nắp vừa khít, đĩa đẩy đáy và lớp cản bên trong được chọn theo công thức. Ví dụ từ nhà cung cấp GreenWay mô tả giấy chứng nhận FSC và lớp lót sáp thực vật cấp thực phẩm, minh họa một cấu trúc có thể có trên thị trường chứ không phải thông số được bảo đảm cho mọi ống tùy chỉnh. Xem ví dụ qua [thông số hộp kraft đẩy có lớp lót^{\[3\]}](#).

Nguồn cung FSC có thể giúp chứng minh các tuyên bố về sợi có trách nhiệm, nhưng chứng nhận phải được xác minh cho giấy thực tế, đơn vị gia công, chuỗi hành trình sản phẩm và tuyên bố dự kiến trên bao bì hoàn thiện. FSC giải thích khung giấy và bao bì trong [hướng dẫn giấy và bao bì được chứng nhận^{\[4\]}](#).



Không được suy ra dung tích từ đường kính ngoài hoặc nhãn danh mục. Dung tích được xác định bởi kích thước trong hữu dụng, cấu trúc thành và lớp lót, vị trí đĩa, khoảng trống đầu, mật độ sản phẩm, tình trạng chiết rót và chiều cao sản phẩm lộ ra có thể chấp nhận. Vì vậy, dung tích cuối cùng hoặc lượng nạp phải được xác lập bằng kích thước vật lý, trạng thái nạp thực tế và xác nhận mẫu.

Làm thế nào xác định và xác nhận đúng loại ống? [↑](#)

1. **Xác định công thức.** Ghi lại công thức khan hay có nước, đặc tính chính của dầu và sáp, nhiệt độ chiết rót, đặc tính làm nguội, khoảng nóng chảy và thời hạn sử dụng dự kiến.
2. **Xác định trải nghiệm sử dụng.** Quyết định lượng sản phẩm cần lộ ra sau mỗi lần đẩy, lực người dùng sẽ sử dụng và việc phân phối thủ công một chiều có chấp nhận được hay không.
3. **Đo hệ thống sản phẩm.** Xác lập đường kính trong hữu dụng, chiều cao chiết rót, hành trình đĩa, khoảng hở nắp và kích thước ngoài. Dung tích cuối cùng phải được xác định bằng kích thước vật lý, trạng thái đã nạp và thử nghiệm mẫu đã chiết rót.
4. **Chọn cấu trúc sơ bộ.** So sánh cấp giấy, cấu trúc thành, cách xử lý đường nối, hóa học lớp lót, keo dán, độ vừa nắp và dung sai đĩa. Không giả định rằng ống có bề ngoài tương tự có cùng đặc tính cản hoặc khả năng ủ phân.
5. **Tạo mẫu chức năng.** Chiết rót mẫu bằng quy trình sản xuất dự kiến. Mẫu rỗng hữu ích cho đồ họa và độ vừa, nhưng không thể chứng minh khả năng kháng dầu, độ tin cậy khi phân phối hoặc độ bền khi đã nạp.
6. **Thực hiện thử nghiệm môi trường.** Đánh giá nhiệt, lạnh, độ ẩm, mở lặp lại, đẩy lặp lại, lưu kho nằm ngang và rung động vận chuyển trong điều kiện phù hợp với tuyến phân phối sản phẩm.
7. **Phê duyệt tuyên bố và thiết kế.** Xác minh mọi chứng nhận, tuyên bố thải bỏ, tuyên bố tiếp xúc thành phần và tuyên bố “không nhựa” dựa trên bảng kê vật liệu và tài liệu hiện có.

Nếu ống tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm hoặc người mua dùng yêu cầu tiếp xúc thực phẩm làm khung an toàn cho bao bì chăm sóc cá nhân, giấy, lớp lót, keo và mực liên quan phải được đánh giá riêng. Tài liệu của FDA về [hướng dẫn chất tiếp xúc với thực phẩm](#)^[5] giải thích lộ trình quản lý; tài liệu này không tự động chứng nhận ống hoàn thiện.

Lựa chọn tùy chỉnh nào ảnh hưởng đến hiệu suất và diện mạo? [↑](#)

Tùy chỉnh không chỉ là đặt logo. Màu giấy, quy trình in, lớp phủ, hoàn thiện trang trí, mức độ thấy đường nổi, phần nắp chồng, cấu trúc đĩa và lớp lót trong có thể thay đổi cả kết quả trực quan lẫn đặc tính cuối vòng đời của bao bì.



Lĩnh vực quyết định	Hướng có thể chọn	Nội dung phải xác minh
Diện mạo bên ngoài	Kraft tự nhiên, trắng, đen hoặc lớp bọc in	Độ đồng nhất màu, khả năng chống cọ xát, độ dễ đọc và dung sai màu thương hiệu
Đồ họa	CMYK, màu pha, nhận diện tối giản hoặc thiết kế phủ toàn thân	Khuôn bế, vị trí đường nổi, phần nắp chồng, kích thước mã vạch và khả năng đọc trên bề mặt cong
Trang trí	Hiệu ứng mờ, chi tiết ép kim, dập nổi hoặc điểm nhấn cục bộ	Thành phần vật liệu, ảnh hưởng đến khả năng tái chế, độ chống màu, nứt và mài mòn
Bề mặt trong	Giải pháp cản dầu mỡ hoặc gốc sáp	Tài liệu di trú, khả năng kháng dầu, phản ứng với nhiệt độ chiết rót và tuyên bố thải bỏ
Cơ chế đáy	Đĩa đáy giấy lấp ma sát	Độ phẳng đĩa, độ nhất quán lực, khả năng chống nghiêng và nâng đỡ sản phẩm
Nắp và đáy	Nắp giấy và hình học đáy tạo hình	Lực giữ, mở lặp lại, chống bụi và ổn định kích thước

Bảng này là khung thông số, không phải danh sách tính năng đã xác minh cho SKU NSKU-795-02. Mọi cấu trúc, hoàn thiện và tuyên bố hiệu suất được chọn vẫn phải qua báo giá, rà soát tài liệu, tạo mẫu và thử nghiệm với công thức dự kiến.



Thiết kế phải được kiểm tra ở kích thước cuối cùng trên bao bì cong. Chữ nhỏ trông rõ trên màn hình có thể khó đọc gần đường nối hoặc mép nắp. Kiểm tra trước in phải xác nhận phần tràn lề, vùng an toàn, in chồng, độ phân giải ảnh, chế độ màu, vùng trống mã vạch, nội dung pháp quy, vị trí đường nối và việc trang trí có đi qua bộ phận chuyển động hoặc chồng lấn hay không.

Đấy, vụn, nhựa hay kim loại: Nên chọn loại nào? [↑](#)

Loại bao bì	Ưu tiên phù hợp nhất	Ưu điểm chính	Đánh đổi chính
Ống giấy đẩy	Định vị rõ ràng dựa trên giấy hoặc ít chất thải	Cơ chế thủ công đơn giản và thể hiện mạnh mẽ thương hiệu tự nhiên	Phân phối một chiều, nhạy với công thức và có thể bị đẩy ngược khi dùng
Ống giấy vụn	Cách phân phối quen thuộc hơn và hình thức tinh tế	Nâng có kiểm soát và tùy thiết kế, thu xuống dễ hơn	Cấu trúc phức tạp hơn; một số phiên bản có thành phần không phải giấy
Hộp thổi nhựa	Kháng ẩm, độ chính xác và quy trình chiết rót khối lượng lớn đã hoàn thiện	Cơ chế đáng tin cậy và dung sai công thức rộng	Ít phù hợp hơn với thương hiệu muốn loại bỏ nhựa cứng thông thường
Hộp kim loại	Độ bền, cảm giác cao cấp hoặc giải pháp nẹp lại	Khả năng cản mạnh và tiềm năng sử dụng lâu dài	Trọng lượng cao hơn, hạn chế chiết rót khác và đánh đổi môi trường khác
Ống giấy có sẵn kèm nhãn	Thử nghiệm sớm công thức và thị trường	Ít quyết định kết cấu hơn trước khi xác nhận	Hạn chế về kích thước, lớp cản và khác biệt trực quan

Không lựa chọn nào bền vững phổ quát hoặc vượt trội về kỹ thuật. Lựa chọn phụ thuộc vào bảo vệ công thức, phân phối, hành vi sử dụng, cơ sở hạ tầng cuối vòng đời, tuyên bố thương hiệu và bằng chứng hỗ trợ. Một so sánh ngành cho biết thiết kế đấy truyền đạt định vị không chất thải mạnh hơn, còn dạng vụn ưu tiên sự tiện lợi và trải nghiệm tinh tế. Xem [so sánh loại đấy và loại vụn^{\[6\]}](#).



Quy trình dự án điển hình có thể gồm chọn vật liệu, gia công giấy, tạo hình ống, cắt, hoàn thiện mép, in hoặc bọc, tích hợp lớp lót, lắp đĩa đẩy, lắp nắp, kiểm tra và đóng gói. Tuyến sản xuất chính xác phụ thuộc vào cấu trúc được phê duyệt. Hướng dẫn bao bì đã công bố cảnh báo rằng nguyên mẫu rỗng có thể vừa đúng nhưng thất bại khi chịu khối lượng sản phẩm, nhấn mạnh nhu cầu xác nhận mẫu đã chiết rót. Xem [hướng dẫn nguyên mẫu ống giấy^{\[7\]}](#).

Kế hoạch mua hàng và kiểm tra chuyên nghiệp nên gồm những gì? [↑](#)

Thông số mua hàng phải tách tiêu chí chấp nhận đo lường được khỏi ngôn ngữ tiếp thị. “Cao cấp”, “bền” và “thân thiện môi trường” không phải tiêu chuẩn kiểm tra. Kích thước, dung sai, vật liệu, điều kiện thử, giới hạn trực quan, quy tắc lấy mẫu và tài liệu bắt buộc mới là tiêu chuẩn.



- **Kiểm tra kích thước:** đường kính trong và ngoài, chiều cao tổng thể, phần nắp chồng, vị trí đĩa, độ tròn và độ đồng nhất thành.
- **Kiểm tra cơ chế:** lực đẩy ban đầu, hành vi đẩy lặp lại, độ nghiêng đĩa, khả năng nâng đỡ sản phẩm và giữ nắp.
- **Kiểm tra trực quan:** độ chống màu, biến thiên màu, căn chỉnh đường nối, vết lõm, hư hại mép, vết keo và lỗi lớp lót.
- **Thử nghiệm công thức:** di trú dầu, ố màu, truyền mùi, mềm hóa, bám dính và phản ứng bao bì ở nhiệt độ chiết rót thực tế.
- **Thử nghiệm môi trường:** nóng, lạnh, độ ẩm, nén, rung và mô phỏng vận chuyển đại diện.
- **Rà soát tài liệu:** tuyên bố vật liệu, tài liệu tiếp xúc thực phẩm áp dụng, bằng chứng chuỗi hành trình FSC khi có tuyên bố và căn cứ cho ngôn từ tái chế hoặc ủ phân.

TAPPI công bố các phương pháp tiêu chuẩn cho đặc tính giấy và bìa giấy, gồm độ dày, định lượng, đặc tính kéo, độ ẩm và độ bền bực. Phương pháp áp dụng phải được chọn theo mô hình hư hỏng đã thống nhất thay vì viện dẫn như huy hiệu chất lượng mơ hồ. Phương pháp [đo độ dày bìa giấy TAPPI^{\[8\]}](#) là một ví dụ về tài liệu tham chiếu kiểm soát vật liệu có thể đo lường.

Hướng dẫn thải bỏ cũng cần chính xác. EPA Hoa Kỳ báo cáo tỷ lệ tái chế 80.9% đối với hộp và bao bì giấy, bìa giấy trong bộ dữ liệu 2018, nhưng thống kê cấp danh mục đó không bảo đảm một ống mỹ phẩm dính dầu, có phủ hoặc composite sẽ được chấp nhận. Việc chấp nhận tại địa phương và độ sạch bao bì vẫn quyết định cách thải bỏ. Xem [thống kê hộp và bao bì của EPA^{\[9\]}](#).



Phê duyệt vận chuyển phải gồm bảo vệ đầu, cách bố trí thùng, mức chịu nén, kiểm soát độ ẩm khi phù hợp và kiểm tra sau vận chuyển đại diện. Đơn hàng lặp lại phải dẫn chiếu mẫu đã phê duyệt, phiên bản thiết kế, tuyên bố vật liệu, mục tiêu màu, hồ sơ kích thước, kế hoạch kiểm tra và phiên bản công thức. Thay đổi công thức có thể làm mất hiệu lực phê duyệt bao bì trước đó dù thiết kế và kích thước ngoài không đổi.

Các điểm chính cần nhớ khi thu mua là gì? [↑](#)

- **Thị trường ống bìa giấy đẩy được dự báo tăng trưởng đều.** — từ USD 1.4 tỷ vào 2025 lên USD 2.1 tỷ vào 2035, với CAGR 4.2% ([Nguồn](#))
- **Quy định bao bì EU hiện nhấn mạnh hơn vào giảm chất thải và thiết kế có thể tái chế.** — Quy định (EU) 2025/40 có hiệu lực vào ngày 11 tháng 2 năm 2025 và nhìn chung áp dụng từ ngày 12 tháng 8 năm 2026 ([Nguồn](#))
- **Không thể tự động áp dụng thống kê tái chế bao bì giấy cho ống mỹ phẩm đã dùng.** — Hộp và bao bì giấy, bìa giấy của Hoa Kỳ ghi nhận tỷ lệ tái chế 80.9% trong bộ dữ liệu 2018 của EPA, trong khi lớp phủ và nhiễm bẩn sản phẩm vẫn ảnh hưởng đến việc chấp nhận tại địa phương ([Nguồn](#))
- **Hiệu suất cần phải phù hợp với sản phẩm dự kiến và mục tiêu thời hạn sử dụng.** — Hệ thống cần cho ống giấy có thể được cung cấp ở nhiều mức bảo vệ, nhưng cấu trúc được chọn phải được thử với công thức thực tế ([Nguồn](#))

Tổng quan chính thức của EU về chất thải bao bì cung cấp ngày hiệu lực và bối cảnh chính sách PPWR qua [tổng quan quy định chất thải bao bì^{\[10\]}](#). Để lập kế hoạch lớp cần, hướng dẫn ngành của Sonoco mô tả các phương án cần thấp, trung bình và cao cho ống giấy, nhưng những ví dụ đó chỉ dành riêng cho nhà cung cấp và không xác lập hiệu suất của sản phẩm này. Xem [hướng dẫn lớp cần cho ống giấy^{\[11\]}](#).

Nên bắt đầu dự án ống đẩy tùy chỉnh như thế nào? [↑](#)

Bắt đầu bằng công thức và điều kiện sử dụng thực tế, không chỉ bằng trang trí. Cung cấp loại sản phẩm dự kiến, đặc tính công thức, quy trình chiết rót, kích thước mục tiêu, thiết kế, thị trường đích,

tuyên bố thải bỏ và kỳ vọng thử nghiệm. Sau đó dự án phải trải qua lấy mẫu kết cấu, thử tương thích mẫu đã chiết rót, duyệt in, tiêu chí chất lượng, xác nhận vận chuyển và phê duyệt cuối cùng có tài liệu. **Yêu cầu báo giá riêng cho dự án và kế hoạch xác nhận mẫu đã chiết rót cho ống giấy đẩy tùy chỉnh của bạn.**

^[1]Future Market Insights: Dự báo của bên thứ ba về quy mô và tăng trưởng thị trường ống bì giấy đẩy. [↵](#)

^[2]Thảo luận người dùng Reddit: Phản hồi công khai về hiện tượng đẩy ngược, hoạt động của đĩa và sử dụng hàng ngày ống khử mùi bằng giấy. [↵](#)

^[3]GreenWay Containers: Ví dụ thị trường về hộp đẩy bằng giấy FSC có lớp lót sấp thực vật. [↵](#)

^[4]Forest Stewardship Council: Hướng dẫn chứng nhận FSC và tuyên bố chuỗi hành trình cho bao bì giấy. [↵](#)

^[5]FDA Hoa Kỳ: Thông tin pháp quy cho bao bì và chất tiếp xúc thực phẩm. [↵](#)

^[6]All Paper Tube: So sánh ngành giữa cơ chế ống giấy đẩy và vặn. [↵](#)

^[7]Tube Packaging Pro: Hướng dẫn thiết kế nhấn mạnh lập kế hoạch kích thước và xác nhận nguyên mẫu đã chiết rót. [↵](#)

^[8]TAPPI T 411: Phương pháp tiêu chuẩn để đo độ dày giấy và bì giấy. [↵](#)

^[9]EPA Hoa Kỳ: Thống kê phát sinh và tái chế theo sản phẩm cho hộp và bao bì. [↵](#)

^[10]Ủy ban Châu Âu: Lịch trình PPWR chính thức và tổng quan chính sách chất thải bao bì. [↵](#)

^[11]Sonoco: Thảo luận ngành về các cấp lớp phủ cản cho bao bì ống giấy. [↵](#)

Product Option